TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/**2024/HS-ST
Ngày: 06 - 02 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Minh,

- Ông Phùng Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/HSST-QĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Hồng Quốc L (tên gọi khác là BB)**, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1991, tại tỉnh Tiền Giang. Số căn cước công dân: 082091012009 cấp ngày 07/8/2022. Nơi cư trú: Tổ A, ấp TT, xã TLT, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Hồng Ph và bà Đoàn Thị T. Bị cáo có một người em sinh năm 1998; có vợ đã ly hôn, có 02 con lớn sinh năm 2019 và nhỏ sinh năm 2021. Đang sống chung như vợ chồng với Huỳnh Phương Th, sinh năm 1996.

Về nhân thân:

- Ngày 14/12/2018 bị Công an huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng mà mang theo vũ khí thô sơ theo quyết định số 298/QĐ-XPHC, chấp hành xong ngày 21/12/2018.

- Ngày 23/01/2019, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khoẻ của người khác, theo quyết định số 25/QĐ-XPHC, bị cáo chưa chấp hành.

- Ngày 09/5/2019, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 30/2019/HS-ST chấp hành xong ngày 09/5/2021.

- Ngày 05/11/2019, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khoẻ của người khác và sử dụng các loại công cụ hỗ trợ mà không giấy phép, theo quyết định số 247/QĐ-XPHC, chấp hành xong ngày 07/11/2019.

Bị tạm giam từ ngày 01/10/2023.

Có mặt bị cáo.

- *Bị hại*: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Trú tại: Số S, ấp TP, xã TLT, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện tại: ấp TĐ, xã TCN, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp Tân Phong, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Trần Minh H1, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp Tân Phong, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Phan Trọng Nh, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố M, thị trấn TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/8/2023, Bùi Hồng Quốc L tham gia uống rượu bia tại Khu phố M, thị trấn TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cùng Trần Minh H1 (tên thường gọi H D); Phan Trọng Nh; Nh và H2. Sau đó H2 rủ cả nhóm đi hát tại quán karaoke Happy thuộc huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. H2 kêu Nguyễn Hữu H1 (tên thường gọi: H1 T1 Ngón) điều khiển xe ô tô hiệu Hyndai

Accent màu trắng biển số 63E-013.11 chở cả nhóm đi, riêng L điều khiển xe mô tô hai bánh đi theo sau.

Đến khoảng 02 giờ ngày 03/8/2023, cả nhóm hát xong nhưng Hồ không trả tiền và L phải xin tH nợ tại quán, do tức giận việc Hồ rủ đi hát nhưng không thanh toán tiền nên L điều khiển xe mô tô về gần nhà của Hữu H rồi đi bộ đến khu vực ngã ba Phú Mỹ thuộc ấp Tân Phong, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang chặn dừng xe ô tô 63E-013.11 do H điều khiển. Lúc này, L kêu Hồ xuống xe nhưng H2 không xuống mà khoá cửa ngồi trong xe nên L đứng lên ca pô xe dùng chân phải đạp kính chắn gió trước 01 cái làm nứt, bể kính, dùng chân phải đạp vào cửa phía trước bên trái làm móp cửa. L tiếp tục chạy về nhà lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 1,1m đến chém bể kính chắn gió phía trước, dùng tay phải đấm vào kính chắn gió phía trước bên phải gây bể kính.

Vật chứng thu giữ, xử lý:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 112cm, cán dao bằng kim loại hình tròn dài 78cm, đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm có hình cong bán nguyệt, đầu mũi dao nhọn uốn cong, nơi rộng nhất lưỡi dao là 06cm, nơi nhỏ nhất lưỡi dao là 03cm.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 63E-013.11 (bản sao). Kèm theo hồ sơ vụ án.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐG ngày 29/8/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 63E-013.11 bị hư hỏng là 8.300.600 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu H yêu cầu bị cáo L bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô với số tiền 7.500.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, anh H nhận đủ và không yêu cầu gì thêm.

Theo Cáo trạng số 13/CT-VKSCT ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Bùi Hồng Quốc L về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa*:

- Bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Hồng Quốc L phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử lý: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 112cm, cán dao bằng kim loại hình tròn dài 78cm, đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm có hình cong bán nguyệt, đầu mũi dao nhọn uốn cong, nơi rộng nhất lưỡi dao là 06cm, nơi nhỏ nhất lưỡi dao là 03cm. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận đủ số tiền theo yêu cầu, không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các văn bản được tống đạt hợp lệ và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ dự phiên tòa nhưng vắng mặt. Thấy rằng, bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh : Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ, ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại ấp Tân Phong, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị cáo Bùi Hồng Quốc L đã có hành vi dùng chân, tay và dao tự chế đập phá làm hư hỏng kính chắn gió phía trước, kính chắn gió cửa trước bên phải và mặt ngoài của trước bên trái của xe ô tô hiệu Huyndai Accent màu trắng biển số 63E-013.11 của anh Nguyễn Hữu H tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 8.300.600 đồng. Từ căn cứ trên xác định bị cáo Bùi Hồng Quốc L phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản

Cáo trạng 13/CT-VKSCT ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nhưng vì bực tức, mâu thuẫn cá nhân mà bị cáo không kiềm chế bản thân dẫn đến hành vi phạm tội làm hư hỏng tài sản của người khác. Bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã nhiều lần có hành vi vi phạm phát luật và bị xử phạt vi phạm hành chính, bị đưa ra xét xử hình sự, nhưng bị cáo không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo là người có ý thức xem thường pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong; quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bên cạnh đó bị hại cũng có đơn bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Vật chứng thu giữ, xử lý:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 112cm, cán dao bằng kim loại hình tròn dai 78cm, đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm có hình cong bán nguyệt, đầu mũi dao nhọn uốn cong, nơi rộng nhất lưỡi dao là 06cm, nơi nhỏ nhất lưỡi dao là 03cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong; anh Hữu H không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các vấn đề khác: Ông Nguyễn Văn T1 là chủ sở hữu xe 63E-013.11 đã giao xe cho con là Nguyễn Hữu H quản lý, sử dụng từ khi mua xe. Do đó, việc bị

cáo đã bồi thường cho anh H là phù hợp, ông T1 không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hồng Quốc L phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Bùi Hồng Quốc L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 112cm, cán dao bằng kim loại hình tròn dài 78cm, đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm có hình cong bán nguyệt, đầu mũi dao nhọn uốn cong, nơi rộng nhất lưỡi dao là 06cm, nơi nhỏ nhất lưỡi dao là 03cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành ngày 26/01/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Hồng Quốc L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo Bùi Hồng Quốc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ** **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, các bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Mai Thị Đào Oanh

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:</u>

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy

định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan,

tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)